

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A01

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Thủy(Si)	Lý - H.Thủy(L)	Lý - H.Thủy(L)	TN&HN - Nhung(Đ)	Tin - Bầy(Ti)
Tiết 2	Anh - Phương(A)	Tin - Bầy(Ti)	Anh - Phương(A)	Văn - Bích(V)	Sinh - Thủy(Si)
Tiết 3	Văn - Bích(V)	Sử - Thu(Su)	Anh - Phương(A)	Hóa - Hà(H)	Văn - Bích(V)
Tiết 4	Văn - Bích(V)	Hóa - Hà(H)	Toán - Hải(T)	Hóa - Hà(H)	TNCT - SHL - Thủy(Si)
Tiết 5	Sinh - Thủy(Si)	Toán - Hải(T)	Toán - Hải(T)	Toán - Hải(T)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A02

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Thủy(H)	Tin - Bầy(Ti)	Văn - Bích(V)	Toán - T.Anh(T)	Sinh - Thủy(Si)
Tiết 2	Văn - Bích(V)	Hóa - Thủy(H)	Lý - H.Thủy(L)	Toán - T.Anh(T)	Hóa - Thủy(H)
Tiết 3	Anh - Phương(A)	Hóa - Thủy(H)	Toán - T.Anh(T)	Văn - Bích(V)	Tin - Bầy(Ti)
Tiết 4	Anh - Phương(A)	Lý - H.Thủy(L)	TN&HN - Nhung(Đ)	Văn - Bích(V)	TNCT - SHL - Thủy(H)
Tiết 5	Sử - Tuyền(Su)	Toán - T.Anh(T)	Anh - Phương(A)	Sinh - Thủy(Si)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A03

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Thường(T)	Văn - Bích(V)	Tin - Bầy(Ti)	Hóa - Hà(H)	Văn - Bích(V)
Tiết 2	Sinh - Thủy(Si)	Hóa - Hà(H)	Văn - Bích(V)	Tin - Bầy(Ti)	Văn - Bích(V)
Tiết 3	Sử - Tuyền(Su)	Hóa - Hà(H)	Toán - Thường(T)	Sinh - Thủy(Si)	Toán - Thường(T)
Tiết 4	Toán - Thường(T)	TN&HN - Nhung(Đ)	Toán - Thường(T)	Anh - Phương(A)	TNCT - SHL - Thường(T)
Tiết 5	Anh - Phương(A)	Lý - H.Thủy(L)	Lý - H.Thủy(L)	Anh - Phương(A)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A04

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Tường(V)	Hóa - Dung(H)	Toán - Thường(T)	Toán - Thường(T)	Hóa - Dung(H)
Tiết 2	Văn - Tường(V)	Hóa - Dung(H)	Toán - Thường(T)	Anh - Phương(A)	Văn - Tường(V)
Tiết 3	Văn - Tường(V)	Lý - H.Thủy(L)	Sử - Trang(Su)	Anh - Phương(A)	Tin - Ngân(Ti)
Tiết 4	Sinh - Thủy(Si)	Tin - Ngân(Ti)	Anh - Phương(A)	Sinh - Thủy(Si)	TNCT - SHL - Tường(V)
Tiết 5	Toán - Thường(T)	TN&HN - Nhung(Đ)	Văn - Tường(V)	Lý - H.Thủy(L)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A05

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Âu(H)	TN&HN - Nhung(Đ)	Hóa - Âu(H)	Toán - Cảnh(T)	Hóa - Âu(H)
Tiết 2	Toán - Cảnh(T)	Sử - Tuyền(Su)	Hóa - Âu(H)	Toán - Cảnh(T)	Toán - Cảnh(T)
Tiết 3	Lý - Trang(L)	Tin - Lộc(Ti)	Văn - Tường(V)	Tin - Lộc(Ti)	Văn - Tường(V)
Tiết 4	Anh - Nhung(A)	Sinh - Dưỡng(Si)	Văn - Tường(V)	Anh - Nhung(A)	TNCT - SHL - Âu(H)
Tiết 5	Văn - Tường(V)	Sinh - Dưỡng(Si)	Lý - Trang(L)	Anh - Nhung(A)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A06

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Thu(CN)	Công nghệ - Thu(CN)	Lý - Trang(L)	Tin - Lộc(Ti)	Công nghệ - Thu(CN)
Tiết 2	Anh - Nhung(A)	Hóa - Châu(H)	Tin - Lộc(Ti)	Anh - Nhung(A)	Văn - Hiếu(V)
Tiết 3	Văn - Hiếu(V)	Hóa - Châu(H)	Văn - Hiếu(V)	Anh - Nhung(A)	Lý - Trang(L)
Tiết 4	Toán - Cảnh(T)	TN&HN - Thu(CN)	Văn - Hiếu(V)	Toán - Cảnh(T)	TNCT - SHL - Thu(CN)
Tiết 5	Toán - Cảnh(T)	Sử - Tuyền(Su)	Hóa - Châu(H)	Toán - Cảnh(T)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A07

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Phúc(CN)	Anh - Ngọc(A)	Toán - Cường(T)	TN&HN - Phúc(CN)	Toán - Cường(T)
Tiết 2	Toán - Cường(T)	Anh - Ngọc(A)	Toán - Cường(T)	Văn - Mai(V)	Công nghệ - Phúc(CN)
Tiết 3	Anh - Ngọc(A)	Sử - Tuyền(Su)	Lý - Mạnh(L)	Văn - Mai(V)	Văn - Mai(V)
Tiết 4	Văn - Mai(V)	Hóa - Châu(H)	Hóa - Châu(H)	Công nghệ - Phúc(CN)	TNCT - SHL - Phúc(CN)
Tiết 5	Lý - Mạnh(L)	Hóa - Châu(H)	Tin - Hiền(Ti)	Tin - Hiền(Ti)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A08

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Linh(L)	Hóa - Thủy(H)	Văn - Tường(V)	Lý - Linh(L)	Văn - Tường(V)
Tiết 2	Lý - Linh(L)	Sử - Trang(Su)	Văn - Tường(V)	Lý - Linh(L)	Toán - Cường(T)
Tiết 3	Hóa - Thủy(H)	Tin - Hiền(Ti)	Địa - Nhung(Đ)	Địa - Nhung(Đ)	Anh - Ngọc(A)
Tiết 4	Văn - Tường(V)	Anh - Ngọc(A)	Toán - Cường(T)	Tin - Hiền(Ti)	TNCT - SHL - Linh(L)
Tiết 5	Toán - Cường(T)	Anh - Ngọc(A)	Toán - Cường(T)	TN&HN - Nhung(Đ)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A09

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Vy(A)	Anh - Vy(A)	Lý - Huyền(L)	Văn - Bích(V)	Toán - Phương(T)
Tiết 2	Toán - Phương(T)	Anh - Vy(A)	Lý - Huyền(L)	Địa - Nhung(Đ)	Anh - Vy(A)
Tiết 3	Toán - Phương(T)	Văn - Bích(V)	Văn - Bích(V)	Sử - Trang(Su)	Hóa - Âu(H)
Tiết 4	Hóa - Âu(H)	Văn - Bích(V)	Tin - Hiền(Ti)	TN&HN - Nhung(Đ)	TNCT - SHL - Vy(A)
Tiết 5	Lý - Huyền(L)	Tin - Hiền(Ti)	Địa - Nhung(Đ)	Toán - Phương(T)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A10

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Phương(T)	Văn - Liễu(V)	Sử - Trang(Su)	Hóa - Châu(H)	Anh - Vy(A)
Tiết 2	Lý - Huyền(L)	Tin - Ngân(Ti)	Địa - Nhung(Đ)	Tin - Ngân(Ti)	Toán - Phương(T)
Tiết 3	Văn - Liễu(V)	Địa - Nhung(Đ)	Hóa - Châu(H)	Toán - Phương(T)	Văn - Liễu(V)
Tiết 4	Văn - Liễu(V)	Anh - Vy(A)	Lý - Huyền(L)	Toán - Phương(T)	TNCT - SHL - Phương(T)
Tiết 5	Toán - Phương(T)	Anh - Vy(A)	Lý - Huyền(L)	TN&HN - Huế(CD)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A11

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Liễu(V)	Sử - Tuyên(Su)	Lý - N.Thủy(L)	Tin - Ngân(Ti)	Địa - Nguyên(Đ)
Tiết 2	Anh - Tú(A)	Toán - Đức(T)	Lý - N.Thủy(L)	Lý - N.Thủy(L)	Văn - Liễu(V)
Tiết 3	Địa - Nguyên(Đ)	Toán - Đức(T)	Hóa - Tuấn(H)	Toán - Đức(T)	Hóa - Tuấn(H)
Tiết 4	Tin - Ngân(Ti)	Văn - Liễu(V)	Toán - Đức(T)	Anh - Tú(A)	TNCT - SHL - Liễu(V)
Tiết 5	Văn - Liễu(V)	Văn - Liễu(V)	TN&HN - Anh(CD)	Anh - Tú(A)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A12

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Anh(CD)	Toán - Đức(T)	Toán - Đức(T)	Toán - Đức(T)	Văn - Liễu(V)
Tiết 2	Văn - Liễu(V)	Văn - Liễu(V)	Toán - Đức(T)	Anh - Tú(A)	GDKT&PL - Anh(CD)
Tiết 3	Tin - Ngân(Ti)	Văn - Liễu(V)	TN&HN - Anh(CD)	Anh - Tú(A)	Anh - Tú(A)
Tiết 4	Sử - Tuyên(Su)	Lý - N.Thủy(L)	GDKT&PL - Anh(CD)	Lý - N.Thủy(L)	TNCT - SHL - Anh(CD)
Tiết 5	Hóa - Tuấn(H)	Tin - Ngân(Ti)	Hóa - Tuấn(H)	Lý - N.Thủy(L)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A13

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Hằng(A)	Lý - Thoa(L)	Văn - Oanh(V)	Tin - Thành(Ti)	Anh - Hằng(A)
Tiết 2	TN&HN - Anh(CD)	Lý - Thoa(L)	GDKT&PL - Anh(CD)	Văn - Oanh(V)	Anh - Hằng(A)
Tiết 3	Hóa - Hồng(H)	Sử - Trang(Su)	Tin - Thành(Ti)	Văn - Oanh(V)	Hóa - Hồng(H)
Tiết 4	GDKT&PL - Anh(CD)	Văn - Oanh(V)	Lý - Thoa(L)	Toán - Đức(T)	TNCT - SHL - Hằng(A)
Tiết 5	Anh - Hằng(A)	Toán - Đức(T)	Toán - Đức(T)	Toán - Đức(T)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A14

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Huế(CD)	Sử - Trang(Su)	Hóa - Hồng(H)	Văn - Oanh(V)	TN&HN - Huế(CD)
Tiết 2	GDKT&PL - Huế(CD)	Tin - Thành(Ti)	Tin - Thành(Ti)	Lý - Thoa(L)	Hóa - Hồng(H)
Tiết 3	Anh - Hằng(A)	Văn - Oanh(V)	Anh - Hằng(A)	GDKT&PL - Huế(CD)	Toán - Tòng(T)
Tiết 4	Anh - Hằng(A)	Lý - Thoa(L)	Văn - Oanh(V)	Toán - Tòng(T)	TNCT - SHL - Huế(CD)
Tiết 5	Toán - Tòng(T)	Lý - Thoa(L)	Văn - Oanh(V)	Toán - Tòng(T)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 10A15

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Tòng(T)	Văn - Oanh(V)	Lý - Thoa(L)	Lý - Thoa(L)	Tin - Thành(Ti)
Tiết 2	Hóa - Dung(H)	Văn - Oanh(V)	Lý - Thoa(L)	Toán - Tòng(T)	Toán - Tòng(T)
Tiết 3	GDKT&PL - Huế(CD)	Hóa - Dung(H)	Văn - Oanh(V)	Toán - Tòng(T)	Anh - Hằng(A)
Tiết 4	Toán - Tòng(T)	Tin - Thành(Ti)	Anh - Hằng(A)	GDKT&PL - Huế(CD)	TNCT - SHL - Tòng(T)
Tiết 5	TN&HN - Huế(CD)	Sử - Trang(Su)	Anh - Hằng(A)	Văn - Oanh(V)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A01

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Tú(A)	Hóa - Châu(H)	Toán - Thảo(T)	Lý - Hà(L)	Văn - Đoan(V)
Tiết 2	Lý - Hà(L)	Anh - Tú(A)	Hóa - Châu(H)	Sinh - Nhung(Si)	Anh - Tú(A)
Tiết 3	Lý - Hà(L)	Anh - Tú(A)	Sử - Hà(Su)	Tin - Bảy(Ti)	Toán - Thảo(T)
Tiết 4	Toán - Thảo(T)	Văn - Đoan(V)	Văn - Đoan(V)	Sử - Hà(Su)	Sinh - Nhung(Si)
Tiết 5	Toán - Thảo(T)	Văn - Đoan(V)	Tin - Bảy(Ti)	TN&HN - Nhung(Si)	TNCT - SHL - Tú(A)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A02

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Nhung(Si)	Văn - Đoan(V)	Văn - Đoan(V)	Sinh - Nhung(Si)	Toán - Thảo(T)
Tiết 2	Sinh - Nhung(Si)	Hóa - Nhung(H)	Toán - Thảo(T)	Tin - Thành(Ti)	Văn - Đoan(V)
Tiết 3	Toán - Thảo(T)	Sử - Hà(Su)	Toán - Thảo(T)	TN&HN - Nhung(Si)	Văn - Đoan(V)
Tiết 4	Lý - Hà(L)	Anh - Tú(A)	Tin - Thành(Ti)	Lý - Hà(L)	Anh - Tú(A)
Tiết 5	Hóa - Nhung(H)	Anh - Tú(A)	Sử - Hà(Su)	Lý - Hà(L)	TNCT - SHL - Nhung(Si)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A03

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Nhung(A)	Tin - Thành(Ti)	Tin - Thành(Ti)	Văn - Dung(V)	Hóa - Tuấn(H)
Tiết 2	Văn - Dung(V)	Sử - Hà(Su)	Văn - Dung(V)	Lý - T.Phương(L)	Sinh - Nhung(Si)
Tiết 3	Văn - Dung(V)	Lý - T.Phương(L)	Toán - T.Hòa(T)	Lý - T.Phương(L)	Anh - Nhung(A)
Tiết 4	Toán - T.Hòa(T)	Toán - T.Hòa(T)	Hóa - Tuấn(H)	Sinh - Nhung(Si)	Anh - Nhung(A)
Tiết 5	Anh - Nhung(A)	Toán - T.Hòa(T)	TN&HN - Thảo(Si)	Sử - Hà(Su)	TNCT - SHL - Nhung(A)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A04

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Ngọc(A)	Sinh - Dưỡng(Si)	Hóa - Châu(H)	Sử - Hà(Su)	Anh - Ngọc(A)
Tiết 2	Toán - P.Hòa(T)	TN&HN - Dưỡng(Si)	Văn - Đoan(V)	Hóa - Châu(H)	Anh - Ngọc(A)
Tiết 3	Văn - Đoan(V)	Tin - Thành(Ti)	Văn - Đoan(V)	Toán - P.Hòa(T)	Toán - P.Hòa(T)
Tiết 4	Anh - Ngọc(A)	Lý - T.Phương(L)	Sử - Hà(Su)	Toán - P.Hòa(T)	Văn - Đoan(V)
Tiết 5	Sinh - Dưỡng(Si)	Lý - T.Phương(L)	Lý - T.Phương(L)	Tin - Thành(Ti)	TNCT - SHL - Ngọc(A)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A05

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Dưỡng(Si)	Toán - T.Hòa(T)	Văn - Dung(V)	Hóa - Hưng(H)	Lý - Thoa(L)
Tiết 2	TN&HN - Dưỡng(Si)	Anh - Hà(A)	Sử - Trang(Su)	Anh - Hà(A)	Lý - Thoa(L)
Tiết 3	Sinh - Dưỡng(Si)	Văn - Dung(V)	Lý - Thoa(L)	Anh - Hà(A)	Hóa - Hưng(H)
Tiết 4	Văn - Dung(V)	Văn - Dung(V)	Toán - T.Hòa(T)	Tin - Thành(Ti)	Sinh - Dưỡng(Si)
Tiết 5	Toán - T.Hòa(T)	Tin - Thành(Ti)	Toán - T.Hòa(T)	Sử - Trang(Su)	TNCT - SHL - Dưỡng(Si)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A06

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Cảnh(T)	Tin - Lộc(Ti)	TN&HN - Trang(CN)	Công nghệ - Trang(CN)	Anh - Trúc(A)
Tiết 2	Hóa - Nhung(H)	Văn - Đoan(V)	Công nghệ - Trang(CN)	Sử - Hà(Su)	Anh - Trúc(A)
Tiết 3	Toán - Cảnh(T)	Văn - Đoan(V)	Anh - Trúc(A)	Toán - Cảnh(T)	Toán - Cảnh(T)
Tiết 4	Sử - Hà(Su)	Lý - Đ.Phương(L)	Tin - Lộc(Ti)	Lý - Đ.Phương(L)	Toán - Cảnh(T)
Tiết 5	Văn - Đoan(V)	Hóa - Nhung(H)	Văn - Đoan(V)	Lý - Đ.Phương(L)	TNCT - SHL - Cảnh(T)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A07

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Sang(A)	Văn - Dung(V)	Tin - Lộc(Ti)	Toán - Hằng(T)	Toán - Hằng(T)
Tiết 2	Toán - Hằng(T)	Văn - Dung(V)	Công nghệ - Oanh(CN)	Toán - Hằng(T)	Sử - Quỳnh(Su)
Tiết 3	Anh - Sang(A)	Anh - Sang(A)	TN&HN - Oanh(CN)	Văn - Dung(V)	Tin - Lộc(Ti)
Tiết 4	Anh - Sang(A)	Sử - Quỳnh(Su)	Hóa - Âu(H)	Lý - Thoa(L)	Lý - Thoa(L)
Tiết 5	Hóa - Âu(H)	Công nghệ - Oanh(CN)	Văn - Dung(V)	Lý - Thoa(L)	TNCT - SHL - Sang(A)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A08

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Hằng(T)	Sử - Hà(Su)	Lý - Đ.Phương(L)	Công nghệ - Oanh(CN)	Văn - Chi(V)
Tiết 2	Anh - Hà(A)	Lý - Đ.Phương(L)	Lý - Đ.Phương(L)	Hóa - Hà(H)	Toán - Hằng(T)
Tiết 3	Anh - Hà(A)	TN&HN - Oanh(CN)	Văn - Chi(V)	Toán - Hằng(T)	Toán - Hằng(T)
Tiết 4	Toán - Hằng(T)	Tin - Lộc(Ti)	Văn - Chi(V)	Anh - Hà(A)	Tin - Lộc(Ti)
Tiết 5	Sử - Hà(Su)	Hóa - Hà(H)	Công nghệ - Oanh(CN)	Văn - Chi(V)	TNCT - SHL - Hằng(T)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A09

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Vân(L)	Toán - N.Hòa(T)	Toán - N.Hòa(T)	Toán - N.Hòa(T)	Tin - Lộc(Ti)
Tiết 2	Anh - Vy(A)	Toán - N.Hòa(T)	Sử - Hà(Su)	Văn - Dung(V)	Hóa - Âu(H)
Tiết 3	Anh - Vy(A)	Anh - Vy(A)	Văn - Dung(V)	Công nghệ - Trang(CN)	Lý - Vân(L)
Tiết 4	Lý - Vân(L)	Công nghệ - Trang(CN)	Văn - Dung(V)	Tin - Lộc(Ti)	Lý - Vân(L)
Tiết 5	Văn - Dung(V)	Sử - Hà(Su)	Hóa - Âu(H)	TN&HN - Trang(CN)	TNCT - SHL - Vân(L)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A10

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Sinh(T)	Công nghệ - Oanh(CN)	Hóa - Tuấn(H)	Sử - Trang(Su)	Văn - Nhân(V)
Tiết 2	Toán - Sinh(T)	Toán - Sinh(T)	Văn - Nhân(V)	TN&HN - Oanh(CN)	Tin - Lộc(Ti)
Tiết 3	Hóa - Tuấn(H)	Toán - Sinh(T)	Tin - Lộc(Ti)	Văn - Nhân(V)	Anh - Vy(A)
Tiết 4	Anh - Vy(A)	Sử - Trang(Su)	Lý - N.Thủy(L)	Văn - Nhân(V)	Toán - Sinh(T)
Tiết 5	Anh - Vy(A)	Lý - N.Thủy(L)	Lý - N.Thủy(L)	Công nghệ - Oanh(CN)	TNCT - SHL - Sinh(T)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A11

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Tuấn(H)	Lý - N.Thủy(L)	Văn - Nhân(V)	Văn - Nhân(V)	Anh - Trang(A)
Tiết 2	Hóa - Tuấn(H)	Lý - N.Thủy(L)	Toán - N.Hòa(T)	Văn - Nhân(V)	Tin - Bảy(Ti)
Tiết 3	Địa - Chi(Đ)	Toán - N.Hòa(T)	Toán - N.Hòa(T)	Lý - N.Thủy(L)	Địa - Chi(Đ)
Tiết 4	Anh - Trang(A)	Văn - Nhân(V)	Tin - Bảy(Ti)	Sử - Trang(Su)	Hóa - Tuấn(H)
Tiết 5	Anh - Trang(A)	TN&HN - Thảo(Si)	Sử - Trang(Su)	Toán - N.Hòa(T)	TNCT - SHL - Tuấn(H)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A12

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Huyền(L)	Văn - Chi(V)	Địa - Chi(Đ)	Tin - Bảy(Ti)	Địa - Chi(Đ)
Tiết 2	Hóa - Âu(H)	Văn - Chi(V)	Anh - Hà(A)	Sử - Trang(Su)	TN&HN - Thư(CN)
Tiết 3	Lý - Huyền(L)	Anh - Hà(A)	Hóa - Âu(H)	Văn - Chi(V)	Lý - Huyền(L)
Tiết 4	Lý - Huyền(L)	Anh - Hà(A)	Sử - Trang(Su)	Toán - Hằng(T)	Toán - Hằng(T)
Tiết 5	Toán - Hằng(T)	Tin - Bảy(Ti)	Văn - Chi(V)	Toán - Hằng(T)	TNCT - SHL - Huyền(L)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A13

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Hưng(H)	Anh - Thảo(A)	Sử - Hà(Su)	Văn - Quỳnh(V)	Lý - Huyền(L)
Tiết 2	Anh - Thảo(A)	Anh - Thảo(A)	Tin - Bảy(Ti)	Hóa - Hưng(H)	Lý - Huyền(L)
Tiết 3	Văn - Quỳnh(V)	TN&HN - Thư(CN)	Lý - Huyền(L)	Toán - N.Hòa(T)	Địa - Nguyên(Đ)
Tiết 4	Văn - Quỳnh(V)	Sử - Hà(Su)	Văn - Quỳnh(V)	Toán - N.Hòa(T)	Hóa - Hưng(H)
Tiết 5	Địa - Nguyên(Đ)	Toán - N.Hòa(T)	Toán - N.Hòa(T)	Tin - Bảy(Ti)	TNCT - SHL - Hưng(H)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11A14

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Chi(Đ)	Hóa - Hà(H)	Lý - T.Phương(L)	Văn - Mai(V)	Văn - Mai(V)
Tiết 2	Văn - Mai(V)	Sử - Quỳnh(Su)	Lý - T.Phương(L)	TN&HN - Phúc(CN)	Địa - Chi(Đ)
Tiết 3	Văn - Mai(V)	Tin - Bảy(Ti)	Anh - Hà(A)	Toán - Sinh(T)	Sử - Quỳnh(Su)
Tiết 4	Anh - Hà(A)	Toán - Sinh(T)	Anh - Hà(A)	Lý - T.Phương(L)	Tin - Bảy(Ti)
Tiết 5	Toán - Sinh(T)	Toán - Sinh(T)	Địa - Chi(Đ)	Hóa - Hà(H)	TNCT - SHL - Chi(Đ)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 11C

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Mai(V)	Sử - Quỳnh(Su)	Anh - Hằng(A)	GDKT&PL - Huế(CD)	Sử - Quỳnh(Su)
Tiết 2	Anh - Hằng(A)	Công nghệ - Thư(CN)	Anh - Hằng(A)	Toán - Trung(T)	Địa - Trung(Đ)
Tiết 3	Công nghệ - Thư(CN)	Toán - Trung(T)	Địa - Trung(Đ)	Tin - Thành(Ti)	GDKT&PL - Huế(CD)
Tiết 4	Toán - Trung(T)	Toán - Trung(T)	Địa - Trung(Đ)	Văn - Mai(V)	Văn - Mai(V)
Tiết 5	Văn - Mai(V)	TN&HN - Thư(CN)	Tin - Thành(Ti)	Văn - Mai(V)	TNCT - SHL - Mai(V)

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A01

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Ngọc(Si)	Anh - Tâm(A)	Văn - Hiếu(V)	Toán - Phương(T)	Văn - Hiếu(V)
Tiết 2	Văn - Hiếu(V)	Lý - H.Thủy(L)	Văn - Hiếu(V)	Toán - Phương(T)	Sinh - Ngọc(Si)
Tiết 3	Sinh - Ngọc(Si)	Tin - Ngân(Ti)	TN&HN - Chi(Đ)	Lý - H.Thủy(L)	Toán - Phương(T)
Tiết 4	Toán - Phương(T)	Sử - Tuyền(Su)	Anh - Tâm(A)	Lý - H.Thủy(L)	TNCT - SHL - Ngọc(Si)
Tiết 5	Hóa - Thủy(H)	Hóa - Thủy(H)	Anh - Tâm(A)	Tin - Ngân(Ti)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A02

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Dung(H)	Tin - Ngân(Ti)	Toán - T.Hòa(T)	Lý - H.Thủy(L)	Sinh - Ngọc(Si)
Tiết 2	Sinh - Ngọc(Si)	Sử - Mai(Su)	Toán - T.Hòa(T)	Lý - H.Thủy(L)	Hóa - Dung(H)
Tiết 3	Toán - T.Hòa(T)	Toán - T.Hòa(T)	Lý - H.Thủy(L)	Tin - Ngân(Ti)	Văn - Hiếu(V)
Tiết 4	Văn - Hiếu(V)	Hóa - Dung(H)	TN&HN - Chi(Đ)	Anh - Tâm(A)	TNCT - SHL - Dung(H)
Tiết 5	Văn - Hiếu(V)	Anh - Tâm(A)	Văn - Hiếu(V)	Anh - Tâm(A)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A03

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Chinh(V)	Sinh - Thảo(Si)	Anh - Tâm(A)	Lý - T.Phương(L)	Văn - Chinh(V)
Tiết 2	Sử - Tuyền(Su)	Anh - Tâm(A)	Sinh - Thảo(Si)	Văn - Chinh(V)	Tin - Ngân(Ti)
Tiết 3	Toán - Trung(T)	Anh - Tâm(A)	Lý - T.Phương(L)	Văn - Chinh(V)	Hóa - Thủy(H)
Tiết 4	Văn - Chinh(V)	Hóa - Thủy(H)	Lý - T.Phương(L)	Toán - Trung(T)	TNCT - SHL - Chinh(V)
Tiết 5	Tin - Ngân(Ti)	Toán - Trung(T)	TN&HN - Trung(Đ)	Toán - Trung(T)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A04

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Trung(T)	Lý - T.Phương(L)	Văn - Quỳnh(V)	Anh - Tâm(A)	Tin - Ngân(Ti)
Tiết 2	Văn - Quỳnh(V)	Lý - T.Phương(L)	Văn - Quỳnh(V)	Anh - Tâm(A)	Toán - Trung(T)
Tiết 3	Sử - Mai(Su)	Văn - Quỳnh(V)	Anh - Tâm(A)	Toán - Trung(T)	Toán - Trung(T)
Tiết 4	Hóa - Dung(H)	Sinh - Thảo(Si)	Sinh - Thảo(Si)	Tin - Ngân(Ti)	TNCT - SHL - Trung(T)
Tiết 5	Toán - Trung(T)	Hóa - Dung(H)	TN&HN - Long(Đ)	Lý - T.Phương(L)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A05

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Trang(A)	TN&HN - Long(Đ)	Sinh - Thảo(Si)	Văn - Chinh(V)	Hóa - Thủy(H)
Tiết 2	Văn - Chinh(V)	Sinh - Thảo(Si)	Tin - Đạt(Ti)	Toán - Hải(T)	Văn - Chinh(V)
Tiết 3	Văn - Chinh(V)	Toán - Hải(T)	Toán - Hải(T)	Toán - Hải(T)	Anh - Trang(A)
Tiết 4	Hóa - Thủy(H)	Tin - Đạt(Ti)	Lý - Vân(L)	Anh - Trang(A)	TNCT - SHL - Trang(A)
Tiết 5	Sử - Quỳnh(Su)	Lý - Vân(L)	Lý - Vân(L)	Anh - Trang(A)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A06

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Hà(L)	Công nghệ - Trang(CN)	Văn - Chi(V)	Văn - Chi(V)	Lý - Hà(L)
Tiết 2	Toán - Hải(T)	TN&HN - Long(Đ)	Toán - Hải(T)	Văn - Chi(V)	Lý - Hà(L)
Tiết 3	Toán - Hải(T)	Tin - Đạt(Ti)	Anh - Hòa(A)	Lý - Hà(L)	Hóa - Nhung(H)
Tiết 4	Hóa - Nhung(H)	Toán - Hải(T)	Tin - Đạt(Ti)	Anh - Hòa(A)	TNCT - SHL - Hà(L)
Tiết 5	Sử - Mai(Su)	Văn - Chi(V)	Công nghệ - Trang(CN)	Anh - Hòa(A)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A07

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Cường(T)	Tin - Đạt(Ti)	Tin - Đạt(Ti)	Lý - Đ.Phương(L)	Hóa - Hồng(H)
Tiết 2	Sử - Quỳnh(Su)	Công nghệ - Trang(CN)	Văn - Chi(V)	Lý - Đ.Phương(L)	Văn - Chi(V)
Tiết 3	Toán - Cường(T)	Văn - Chi(V)	Toán - Cường(T)	Anh - Hòa(A)	Toán - Cường(T)
Tiết 4	Toán - Cường(T)	Văn - Chi(V)	Anh - Hòa(A)	Công nghệ - Trang(CN)	TNCT - SHL - Cường(T)
Tiết 5	Hóa - Hồng(H)	Lý - Đ.Phương(L)	Anh - Hòa(A)	TN&HN - Sâm(CD)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A08

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Nhung(H)	Lý - Đ.Phương(L)	Anh - Trúc(A)	Toán - Tòng(T)	Toán - Tòng(T)
Tiết 2	Toán - Tòng(T)	Công nghệ - Oanh(CN)	Anh - Trúc(A)	TN&HN - Sâm(CD)	Hóa - Nhung(H)
Tiết 3	Toán - Tòng(T)	Hóa - Nhung(H)	Tin - Đạt(Ti)	Công nghệ - Oanh(CN)	Văn - Chinh(V)
Tiết 4	Anh - Trúc(A)	Sử - Mai(Su)	Lý - Đ.Phương(L)	Văn - Chinh(V)	TNCT - SHL - Nhung(H)
Tiết 5	Văn - Chinh(V)	Tin - Đạt(Ti)	Lý - Đ.Phương(L)	Văn - Chinh(V)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A09

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Trúc(A)	Văn - Hà(V)	TN&HN - Anh(CD)	Toán - P.Hòa(T)	Văn - Hà(V)
Tiết 2	Hóa - Hưng(H)	Văn - Hà(V)	Tin - Hiền(Ti)	Toán - P.Hòa(T)	Toán - P.Hòa(T)
Tiết 3	Anh - Trúc(A)	Sử - Mai(Su)	Công nghệ - Trang(CN)	Lý - Linh(L)	Lý - Linh(L)
Tiết 4	Văn - Hà(V)	Tin - Hiền(Ti)	Anh - Trúc(A)	Lý - Linh(L)	TNCT - SHL - Trúc(A)
Tiết 5	Toán - P.Hòa(T)	Công nghệ - Trang(CN)	Anh - Trúc(A)	Hóa - Hưng(H)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A10

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - P.Hòa(T)	Văn - Nhân(V)	Công nghệ - Oanh(CN)	Anh - Hòa(A)	Toán - P.Hòa(T)
Tiết 2	Lý - Vân(L)	Tin - Hiền(Ti)	Anh - Hòa(A)	Anh - Hòa(A)	Hóa - Hưng(H)
Tiết 3	Toán - P.Hòa(T)	Lý - Vân(L)	Tin - Hiền(Ti)	Hóa - Hưng(H)	Văn - Nhân(V)
Tiết 4	Toán - P.Hòa(T)	Lý - Vân(L)	Văn - Nhân(V)	Công nghệ - Oanh(CN)	TNCT - SHL - P.Hòa(T)
Tiết 5	TN&HN - Anh(CD)	Sử - Quỳnh(Su)	Văn - Nhân(V)	Toán - P.Hòa(T)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A11

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Trang(L)	Tin - Hiền(Ti)	Tin - Hiền(Ti)	TN&HN - Long(Đ)	Hóa - Hưng(H)
Tiết 2	Toán - Thường(T)	Văn - Nhân(V)	Địa - Trung(Đ)	Toán - Thường(T)	Anh - Sang(A)
Tiết 3	Sử - Quỳnh(Su)	Văn - Nhân(V)	Văn - Nhân(V)	Toán - Thường(T)	Địa - Trung(Đ)
Tiết 4	Lý - Trang(L)	Anh - Sang(A)	Lý - Trang(L)	Hóa - Hưng(H)	TNCT - SHL - Trang(L)
Tiết 5	Lý - Trang(L)	Anh - Sang(A)	Toán - Thường(T)	Văn - Nhân(V)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A12

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Thảo(T)	Anh - Sang(A)	Địa - Trung(Đ)	Tin - Hiền(Ti)	Địa - Trung(Đ)
Tiết 2	Toán - Thảo(T)	Anh - Sang(A)	Hóa - Thảo(H)	Hóa - Thảo(H)	Toán - Thảo(T)
Tiết 3	Tin - Hiền(Ti)	TN&HN - Long(Đ)	Văn - Quỳnh(V)	Văn - Quỳnh(V)	Anh - Sang(A)
Tiết 4	Lý - Linh(L)	Văn - Quỳnh(V)	Toán - Thảo(T)	Văn - Quỳnh(V)	TNCT - SHL - Thảo(T)
Tiết 5	Lý - Linh(L)	Sử - Mai(Su)	Toán - Thảo(T)	Lý - Linh(L)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12A13

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Thảo(A)	Toán - T.Anh(T)	Hóa - Thảo(H)	Hóa - Thảo(H)	Lý - Trang(L)
Tiết 2	Văn - Hà(V)	Toán - T.Anh(T)	Lý - Trang(L)	Tin - Hiền(Ti)	Văn - Hà(V)
Tiết 3	Văn - Hà(V)	Anh - Thảo(A)	Lý - Trang(L)	Địa - Long(Đ)	Anh - Thảo(A)
Tiết 4	Sử - Quỳnh(Su)	Anh - Thảo(A)	Địa - Long(Đ)	TN&HN - Long(Đ)	TNCT - SHL - Thảo(A)
Tiết 5	Tin - Hiền(Ti)	Văn - Hà(V)	Toán - T.Anh(T)	Toán - T.Anh(T)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12B

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Hồng(H)	Văn - Quỳnh(V)	Toán - T.Anh(T)	GDKT&PL - Sâm(CD)	Anh - Thảo(A)
Tiết 2	Hóa - Hồng(H)	Văn - Quỳnh(V)	Toán - T.Anh(T)	Văn - Quỳnh(V)	Anh - Thảo(A)
Tiết 3	Công nghệ - Phúc(CN)	Sử - Quỳnh(Su)	Hóa - Hồng(H)	Toán - T.Anh(T)	Sinh - Ngọc(Si)
Tiết 4	Sinh - Ngọc(Si)	Toán - T.Anh(T)	Hóa - Hồng(H)	TN&HN - Sâm(CD)	TNCT - SHL - Hồng(H)
Tiết 5	Sinh - Ngọc(Si)	Anh - Thảo(A)	GDKT&PL - Sâm(CD)	Công nghệ - Phúc(CN)	

THỜI KHÓA BIỂU HK II NH 2025-2026 - ÁP DỤNG TỪ 12/01/2026

Lớp: 12C

Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	Chào cờ - TNĐT - Hà(V)	Sử - Thu(Su)	Địa - Long(Đ)	Anh - Trang(A)	Công nghệ - Phúc(CN)
Tiết 2	Anh - Trang(A)	Tin - Đạt(Ti)	Địa - Long(Đ)	Anh - Trang(A)	Toán - Sinh(T)
Tiết 3	Toán - Sinh(T)	Văn - Hà(V)	TN&HN - Sâm(CD)	GDKT&PL - Sâm(CD)	Văn - Hà(V)
Tiết 4	Công nghệ - Phúc(CN)	Văn - Hà(V)	GDKT&PL - Sâm(CD)	Toán - Sinh(T)	TNCT - SHL - Hà(V)
Tiết 5	Văn - Hà(V)	Địa - Long(Đ)	Tin - Đạt(Ti)	Toán - Sinh(T)	